| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 1626/2025/QĐST-HNGĐ *Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 , Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1405/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Ông SU**, sinh năm1988

Hộ chiếu số: Z 6817367 do Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội cấp ngày 15/6/2022, thẻ tạm trú: HM 03788 LĐ2 do Trưởng phòng QL XNC cấp ngày 22/8/2023; địa chỉ cư trú: 6.06 Lầu 6, chung cư TDH P, phường Phước L, Thành phố H.

2. **Bà D**, sinh năm 1990

Địa chỉ 6.06 Lầu 6, chung cư TDH Phước Long, phường Phước L Thành phố H

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

[2]. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án bao gồm con chung, tài sản chung, nợ chung, án phí;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Su thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: có 01 con chung tên là H, sinh ngày 18/8/2017, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông ông Su không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.4. Về vay nợ: không có nợ chung.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Bà D và ông Su phải chịu, được trừ vào số tiền tạm nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức theo biên lai số 0000322 ngày 02/6/2025.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- UBND xã Cam Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA DS Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Thắng**